

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 58/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định các chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; trình tự tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 7 Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 297/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 về ban hành Quy định các chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; trình tự tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 323/BC-KTNS ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định các chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; trình tự tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Ngân sách thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chính sách của Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật và lập dự toán ngân sách hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của thành phố để thực hiện chính sách. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về nội dung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Chịu trách nhiệm xác định các nghĩa vụ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xem xét, giải quyết các chính sách theo quy định. Chỉ đạo xác định tính chính xác, trung thực trong việc thẩm định các đơn vị được hỗ trợ theo đúng thẩm quyền và đảm bảo quy định; đồng thời định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết này tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT Thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Ngô Xuân Thắng



QUY ĐỊNH

Các chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; trình tự tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết các điểm a, b, c, khoản 7, Điều 14 của Nghị quyết số 136/2024/QH15, cụ thể:

- Hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin;
- Chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phục vụ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;
- Trình tự, thủ tục, chính sách thực hiện việc hỗ trợ từ ngân sách Thành phố cho nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.
- Đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.
- Đơn vị sử dụng không gian phát triển sản phẩm, đào tạo công nghệ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.
- Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

CHƯƠNG II

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP ĐỂ PHÁT TRIỂN TRONG LĨNH VỰC VI MẠCH BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với nhà đầu tư chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

1. Nhà đầu tư chiến lược được hỗ trợ từ ngân sách Thành phố không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới; mức hỗ trợ không quá 200 tỷ đồng/dự án. Mỗi nhà đầu tư chiến lược chỉ được hỗ trợ 01 lần.

2. Nhà đầu tư chiến lược được hỗ trợ 50% chi phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (không bao gồm chi phí dịch vụ) nhưng không quá 500 triệu đồng/năm trong vòng 02 năm đầu tiên.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

1. Đối tác chiến lược được hỗ trợ từ ngân sách Thành phố không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới; mức hỗ trợ không quá 200 tỷ đồng/dự án. Mỗi đối tác chiến lược chỉ được hỗ trợ 01 lần.

2. Được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin không thông qua đấu giá.

3. Được hỗ trợ 50% chi phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (không bao gồm chi phí dịch vụ) nhưng không quá 500 triệu đồng/năm trong vòng 02 năm đầu tiên.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

1. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, doanh nghiệp thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Là Doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Doanh nghiệp, có trụ sở, có đăng ký và kê khai nộp thuế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

b) Hoạt động và đạt doanh thu trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo như sau:

- Doanh nghiệp siêu nhỏ: Doanh thu tối thiểu 100 triệu đồng/năm;

- Doanh nghiệp nhỏ: Doanh thu tối thiểu 500 triệu đồng/năm;

- Doanh nghiệp vừa và lớn: Doanh thu tối thiểu 02 tỷ đồng/năm.

c) Không nợ thuế, BHXH đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

2. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (không bao gồm chi phí dịch vụ), cụ thể:

- Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ: Hỗ trợ 50% chi phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin nhưng không quá 200 triệu đồng/năm;

- Doanh nghiệp vừa và lớn: Hỗ trợ 25% chi phí thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin nhưng không quá 250 triệu đồng/năm.

b) Thời gian hỗ trợ không quá 02 năm/doanh nghiệp.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ đối với Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

1. Đối tượng áp dụng

a) Các Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được thực hiện và ứng dụng tại thành phố Đà Nẵng đáp ứng các điều kiện sau:

- Có một trong các hoạt động sau: Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ ưu tiên; Phát triển mô hình đầu tư và hợp tác mới;

- Có cam kết và chịu trách nhiệm sử dụng mặt bằng được bố trí đúng mục đích.

b) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hoạt động, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và được thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài nguyên trí tuệ công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh;

- Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

- Đã đăng ký thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Có cam kết và chịu trách nhiệm sử dụng mặt bằng được bố trí đúng mục đích.

2. Nội dung, mức hỗ trợ

Được bố trí miễn phí mặt bằng trong không gian phát triển sản phẩm, đào tạo công nghệ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo nhưng không quá 100m², thời hạn không quá 03 năm đối với mỗi dự án, doanh nghiệp.

3. Trong trường hợp Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Tổ chức/cá nhân chủ trì Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo không thực hiện đúng cam kết thì bị thu hồi mặt bằng đã bố trí.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ chi phí thiết lập ban đầu khi thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (chưa hoàn thiện phần: lát sàn, trần thạch cao, chiếu sáng, mạng nội bộ)

1. Đối tượng hỗ trợ

Nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược, doanh nghiệp đạt điều kiện hỗ trợ tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

2. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100.000 đ/m² chi phí thiết lập ban đầu để sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin nhưng không quá 200 triệu đồng/đối tượng.

b) Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xác nhận đối tác chiến lược (điều kiện để được hưởng các chính sách ưu đãi theo Điều 4 của Nghị quyết này)

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Bước 1: Doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông.

- Bước 2: Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo và trình Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ; trong đó:

+ Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực;

+ Các Sở: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan khác là thành viên.

- Bước 3: Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

- Bước 4: Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực) báo cáo UBND thành phố.

- Bước 5: UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố.

- Bước 6: HĐND thành phố xem xét, quyết định.

- Bước 7: Sở Thông tin và Truyền thông trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị xác nhận theo Mẫu số 1;
- Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh các điều kiện: Doanh nghiệp nộp các tài liệu, hồ sơ chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết 136/2024/QH15.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

3. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc (không bao gồm thời gian HĐND thành phố xem xét, quyết định)

a) Hội đồng thẩm định: 10 ngày làm việc.

b) Sở Thông tin và Truyền thông: 10 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).

c) UBND thành phố: 10 ngày làm việc.

4. Cơ quan giải quyết

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông;
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Cơ quan quyết định: HĐND thành phố.

Điều 9. Trình tự, thủ tục để tổ chức, doanh nghiệp được hưởng các chính sách hỗ trợ (theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1, khoản 3 Điều 4; Điều 5; Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết này)

1. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố

Trình tự thực hiện theo khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết này.

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Thông tin và Truyền thông

- Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông.
- Bước 2: Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ.

- Bước 3: Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

- Bước 4: Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định.

- Bước 5: Sở Thông tin và Truyền thông trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

a) Trường hợp nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược

- Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 2;

- Văn bản công nhận/chứng nhận là nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của cấp có thẩm quyền;

- Tài liệu chứng minh:

+ Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới (nếu có);

+ Hợp đồng thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin và chứng từ liên quan (nếu có);

+ Văn bản xác nhận của cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội về việc tổ chức, doanh nghiệp hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ đối với người lao động.

b) Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

- Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 2;

- Tài liệu chứng minh:

+ Tài liệu chứng minh doanh thu (hợp đồng, hóa đơn, chứng từ...) từ lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

+ Hợp đồng thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin và chứng từ liên quan (nếu có);

+ Văn bản xác nhận của cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội về việc tổ chức, doanh nghiệp hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ đối với người lao động.

c) Trường hợp Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

- Văn bản đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 2;

- Văn bản xác nhận Doanh nghiệp có hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của cấp có thẩm quyền (đối với doanh nghiệp);

- Văn bản Mô tả dự án theo Mẫu số 3, Đề cương dự án thể hiện việc thực hiện một trong các hoạt động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này (đối với dự án);

- Bản cam kết về việc sử dụng mặt bằng được bố trí đúng mục đích.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

3. Thời hạn giải quyết:

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố: 30 ngày làm việc (không bao gồm thời gian HĐND thành phố xem xét, quyết định)

- Hội đồng thẩm định: 10 ngày làm việc.

- Sở Thông tin và Truyền thông: 10 ngày làm việc (bao gồm thời gian thành lập hội đồng và thời gian xem xét kết quả thẩm định của hội đồng).

- UBND thành phố: 10 ngày làm việc.

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Thông tin và Truyền thông: 20 ngày làm việc.

4. Cơ quan giải quyết

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông;

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Cơ quan quyết định: HĐND thành phố.

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông;

- Cơ quan quyết định: Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 10. Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

1. Không gian phát triển sản phẩm, đào tạo công nghệ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo thuộc Phân khu nghiên cứu - phát triển, tư vấn, đào tạo, vườn ươm công nghệ thông tin của kết cấu hạ tầng thông tin được sử dụng để hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

2. Trung tâm nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng:

a) Được sử dụng không gian tại Khoản 1 Điều này.

b) Không phải trả chi phí thuê mặt bằng đối với không gian sử dụng tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định hỗ trợ

1. Chính sách đối với Nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược: HND thành phố.

2. Chính sách đối với các đối tượng còn lại: Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 12. Hội đồng thẩm định và mức chi cho hội đồng thẩm định

1. Tùy thuộc vào từng trường hợp hỗ trợ cụ thể, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo và trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc tự thành lập Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định hồ sơ.

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ quyết định theo nguyên tắc đa số hoặc quá bán. Trường hợp ý kiến của thành viên ngang nhau (50/50) thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch hội đồng thẩm định.

2. Kinh phí cho chi Hội đồng thẩm định hồ sơ được cân đối từ nguồn chi thường xuyên của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Mức chi cho Hội đồng thẩm định như sau:

a) Chủ tịch hội đồng thẩm định: 1.000.000 đồng/hồ sơ.

b) Thành viên hội đồng: 500.000 đồng/người/hồ sơ.

Chương III

TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ VẬN HÀNH TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THÔNG TIN

Điều 13. Đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin

Đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 14. Hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng thông tin

Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng thông tin cho đơn vị tiếp nhận, khai thác được thực hiện theo hình thức ghi tặng tài sản.

Điều 15. Trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng thông tin

Thực hiện theo điểm a, khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

Điều 16. Cơ chế quản lý, khai thác tài sản, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin

1. Cơ chế quản lý

Thực hiện theo điểm a, điểm b, khoản 5 Điều 1 của Nghị định số

09/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

2. Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin

Thực hiện theo khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

Điều 17. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin

Việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin được thực hiện theo Điều 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện chính sách này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

4. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, lập dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố.

5. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo được hưởng các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai và chứng từ trong hồ sơ gửi cơ quan thẩm định.

Trong trường hợp có sự thay đổi, vướng mắc trong việc thực hiện các nội dung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



Phụ lục

BIỂU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC THUỘC LĨNH VỰC VI MẠCH BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 01

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC THUỘC LĨNH VỰC VI MẠCH BÁN DẪN, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin phục vụ lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét xác nhận doanh nghiệp là đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo với nội dung chi tiết như sau:

Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ghi bằng chữ in hoa)

Tên doanh nghiệp viết tắt (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

2. Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: do cấp ngày..... tại ...

4. Vốn điều lệ:
5. Điện thoại: Fax:
6. Website (nếu có) E-mail:
7. Người đại diện theo pháp luật:
 Họ tên Chức vụ:
 Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Điện thoại: E-mail:
8. Người liên hệ thường xuyên trong quá trình thực hiện thủ tục
 Họ tên: Chức vụ:
 Số định danh cá nhân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu:
 Điện thoại: E-mail:

Phần 2. Nội dung đề nghị xác nhận là đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo

- (1) Nội dung về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp
- (2) Nội dung về doanh thu toàn cầu của doanh nghiệp trong năm tài chính gần nhất
- (3) Nội dung cam kết với thành phố
- ...

Phần 3. Tài liệu kèm theo

Tài liệu kèm theo gồm có:

- (1)
- (2)
- ...

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong giấy đề nghị xác nhận doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 02

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin phục vụ lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét hỗ trợ thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức cá nhân đề nghị hỗ trợ:
2. Địa chỉ:
3. Mã số thuế:
4. Điện thoại:
5. E-mail:
6. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Sinh ngày:
 - Số căn cước công dân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

7. Đề nghị xem xét hỗ trợ thuê tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để phục vụ dự án (Tên dự án)

T	Nội dung hỗ trợ cụ thể	Mức đề nghị hỗ trợ
....		

8. Các hồ sơ kèm theo:

(1)

(2)

...

9. Cam kết

(1) Tính chính xác của những thông tin đã kê khai.

(2) Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

(3) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

...

Chúng tôi cam đoan các hồ sơ gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông là đúng sự thật và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình tham gia hỗ trợ và triển khai thử nghiệm. Kính đề nghị quý Sở quan tâm xem xét.

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

**CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP/ TỔ
CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



MẪU MÔ TẢ DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Mẫu số 03

**DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Quy mô dự án:
2. Thời gian thực hiện dự án:
3. Vui lòng đánh dấu các hoạt động dự án liên quan đến lĩnh vực vi mạch, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo

- ☐ Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ ưu tiên;
- ☐ Quản lý, đào tạo và phát triển nhân lực theo nhu cầu thị trường ngành công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo;
- ☐ Phát triển mô hình đầu tư và hợp tác mới;
- ☐ Các hoạt động liên quan khác, đính kèm văn bản giải trình.

4. Công mới nghệ áp dụng (nếu có):.....
5. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến kết quả đầu ra):
.....
6. Đối tượng tham gia:
7. Thời gian triển khai:
8. Nội dung:
9. Kinh phí thực hiện:
10. Kế hoạch triển khai:
11. Tổ chức thực hiện:
12. Các nội dung liên quan khác

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/ TỔ CHỨC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)